

Số: /TB-THADS.KV3

Hà Tĩnh, ngày tháng 6 năm 2026

THÔNG BÁO
Về kết quả lựa chọn tổ chức bán đấu giá

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN

1. Tài sản đấu giá: Tài sản gắn liền với đất thuê của thửa đất số 203, tờ bản đồ 21, tại xã Xuân Giang, huyện Nghi Xuân, (nay là xã Nghi Xuân), tỉnh Hà Tĩnh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DE 896117 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 13/01/2022 cho Công ty TNHH Trường Đoán và thửa đất số 1, mảnh trích đo địa chính số 01-2016, tại xã Xuân Giang, huyện Nghi Xuân (nay là xã Nghi Xuân), tỉnh Hà Tĩnh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 142936 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 11/9/2017 cho Công ty TNHH Trường Đoán, theo hợp đồng thế chấp số 11/2022/6837460/HĐBĐ ký ngày 26/01/2022 và hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất thuê số 10/2022/6837460/HĐBĐ ký ngày 25/01/2022, gồm có:

- *Thửa đất số 203, tờ bản đồ số 21*: Nhà tổ chức sự kiện 02 tầng, diện tích xây dựng 1613,8 m², diện tích sàn 3227,6 m²; Nhà quản lý điều hành kiêm căng tin 03 tầng, diện tích 300,5 m²; Nhà vệ sinh diện tích 25,7 m²; Nhà cấp 4 diện tích: 287 m²; Dàn mát diện tích: 157,5 m².

- *Thửa đất số 1, mảnh trích đo địa chính số 01-2016*: Bể bơi 1 diện tích: 176,9 m²; Bể bơi 2 diện tích: 318 m²; Nhà khung sắt diện tích: 153 m²; 02 sân bóng cỏ nhân tạo có tổng diện tích là: 3895,5 m²; Nhà tắm diện tích: 66,6 m²;

- *Tài sản kê biên bổ sung thuộc thửa đất số 203, tờ bản đồ số 21 và thửa đất số 1, mảnh trích đo địa chính số 01-2016*: Đài phun nước; Hai nhà chòi khung sắt, mái lợp tôn; Hai trụ cổng kiên cố và cổng cửa xếp (làm bằng hợp kim nhôm); Hệ thống bờ rào khung sắt bao quanh hai bể bơi; Hệ thống bờ rào khung sắt phía trước sân bóng nhân tạo; Trụ cổng và cánh cổng đã được cố định phía sau lối vào sân bóng; Hệ thống tường rào xây bằng gạch bao quanh hai thửa đất và các tài sản, công trình, vật kiến trúc khác gắn liền với 02 thửa đất.

Địa chỉ tại: Thôn Lam Thủy, xã Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh (thôn Lam Thủy, xã Xuân Giang, huyện Nghi Xuân cũ).

2. Giá khởi điểm: **25.677.534.000đ (Hai mươi lăm tỷ, sáu trăm bảy mươi bảy triệu, năm trăm ba mươi tư nghìn đồng).**

3. Tên, địa chỉ tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn: Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Hà Tĩnh.

Tổng số điểm: **90** (chín mươi).

4. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không được đánh giá, chấm điểm kèm theo lý do (nếu có): Không.

5. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối (nếu có): Không

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM (bao gồm cả tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn): Hết thời hạn đăng thông báo công khai lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản thi hành án dân sự, theo Thông báo số: 401/TB-THADS.KV3 ngày 23/6/2026 của Chấp hành viên Phòng THADS khu vực 3 – Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh có 01 tổ chức gửi văn bản đăng ký tham gia đấu giá và hồ sơ năng lực kèm theo là: Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Hà Tĩnh, cụ thể như sau:

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA	Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Hà Tĩnh
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố		
1	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện	
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0	18,0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0	10,0
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0	5,0

1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0	5,0
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0	3,0
3	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0	2,0
4	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1,0	0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0	1,0
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả	16,0	16,0
1	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0	4,0
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0	2,0

1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0	2,0
2	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4,0	4,0
3	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,0	4,0
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0	2,0
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2,0	2,0
4	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4,0	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0	48,0
1	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)	15,0	14,0
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	12,0	
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	13,0	
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	14,0	14
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15,0	
2	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề	7,0	6,0

2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	4,0	
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	5,0	
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	6,0	6,0
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0	
3	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề	7,0	6,0
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4,0	
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5,0	
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6,0	6,0
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0	
4	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên	3,0	3,0
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm	3,0	3,0
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề.		

4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo		
5	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động	7,0	7,0
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 05 năm	4,0	
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5,0	
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6,0	
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7,0	7,0
6	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	4,0	4,0
6.1	01 đấu giá viên	2,0	
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3,0	
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4,0	4,0
7	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân	4,0	0
7.1	Dưới 05 năm	2,0	
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3,0	
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0	

8	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề	5,0	5,0
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	3,0	
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4,0	
8.3	Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5,0	5,0
9	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng	5,0	3,0
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3,0	3,0
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4,0	
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0	
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	8,0	8,0
1	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh	2,0	2,0
2	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	2,0	2,0
3	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá (trường hợp có nhiều tài sản đấu giá ở nhiều tỉnh, thành phố khác nhau thì chỉ cần trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá ở một	4,0	4,0

	trong số tỉnh, thành phố đó), không bao gồm trụ sở chi nhánh.		
	Tổng	100	90

Vậy, thông báo để các bên liên quan được biết./.

Nơi nhận:

- Cổng TT điện tử quốc gia về đấu giá tài sản (đăng tải);
- Trang thông tin điện tử của THADS tỉnh Hà Tĩnh (đăng tải);
- Cổng TTĐT của Cục quản lý THADS (đăng tải);
- Viện KSND khu vực 3 – Hà Tĩnh;
- Phòng THADS khu vực 7 – Bắc Ninh;
- Dương sự;
- Lưu: VT, HSTHA (CHV: Đặng Minh Thắng).

CHẤP HÀNH VIÊN

Đặng Minh Thắng